

Ngày 31/12/2024	9,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	6.5%	2.1%	-3.7%

2024	
ROE	1.4%
	+/- YoY ▼ 2.3%

Q4/24			
DT thuần	141	QoQ ▲ 14.0%	YoY ▲ 14.0%
	tỷ VNĐ	▲ 10.9%	▲ 10.9%

2024	
DT thuần	489
	YoY ▼ 20.0%
	▼ 3.9%
	tỷ VNĐ

Q4/24			
LN gộp	6.66	QoQ ▲ 1.30	YoY ▲ 0.06
	tỷ VNĐ	▲ 24.3%	▲ 1.0%

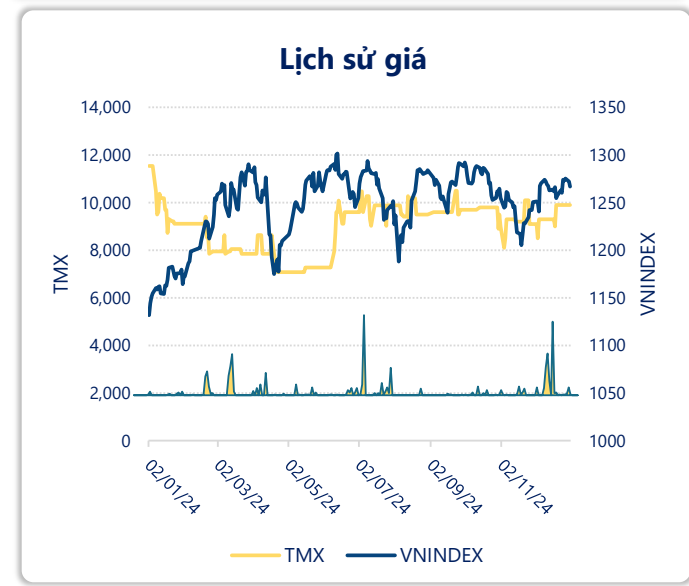
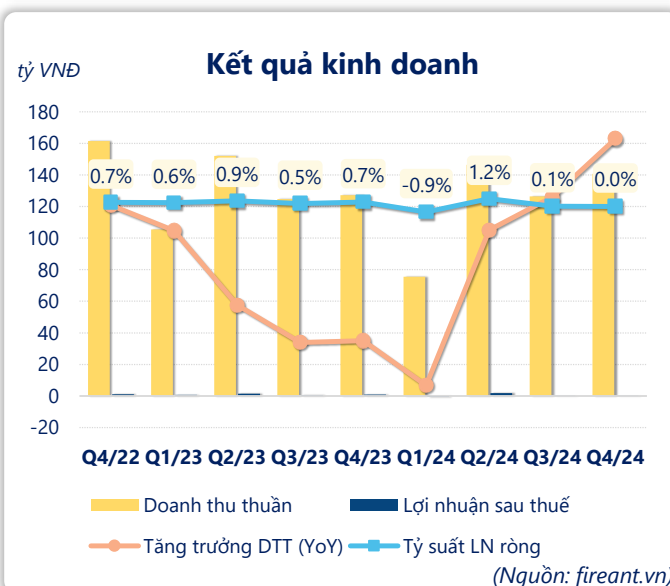
2024	
LN gộp	23.3
	YoY ▲ 2.30
	▲ 11.2%
	tỷ VNĐ

Q4/24			
LN thuần	0.45	QoQ ▲ 0.37	YoY ▼ 0.90
	tỷ VNĐ	▲ 459%	▼ 66.9%

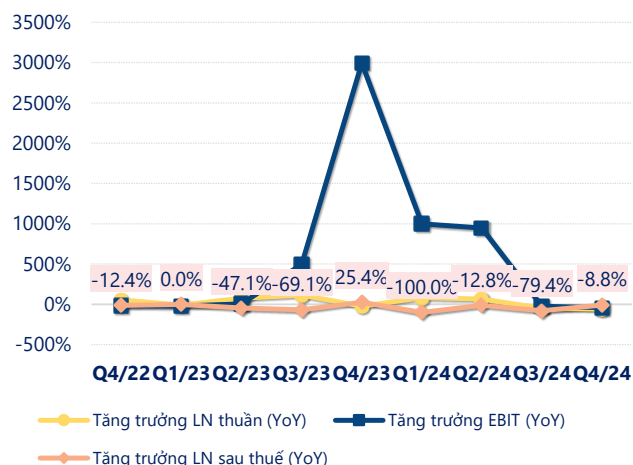
2024	
LN thuần	1.97
	YoY ▼ 2.56
	▼ 56.5%
	tỷ VNĐ

Q4/24			
LN sau thuế	0.04	QoQ ▼ 0.04	YoY ▼ 0.86
	tỷ VNĐ	▼ 54.1%	▼ 95.9%

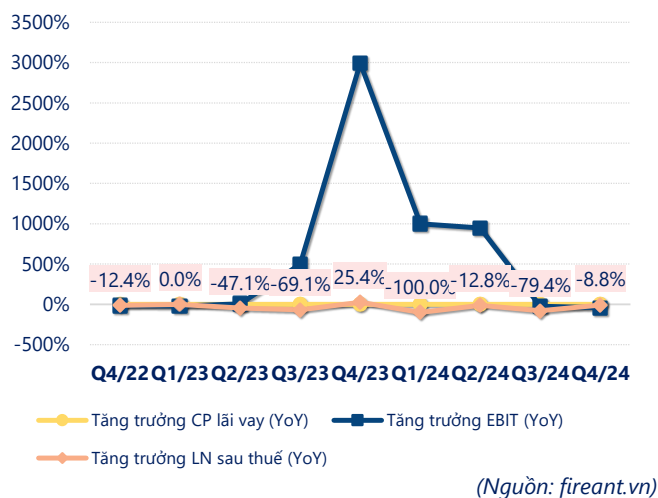
2024	
LN sau thuế	1.28
	YoY ▼ 2.24
	▼ 63.6%
	tỷ VNĐ



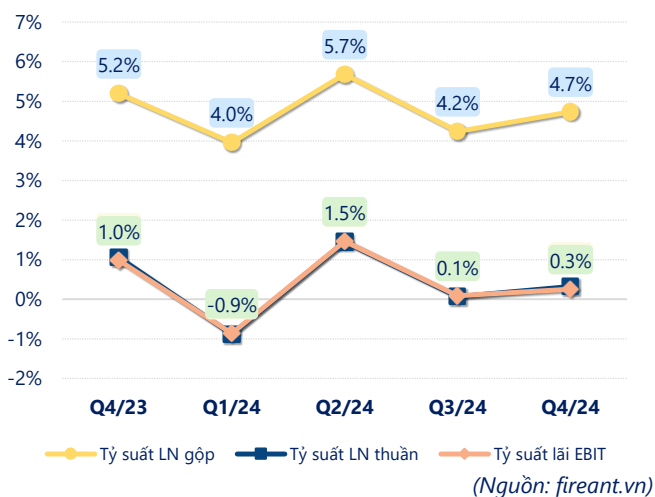
Tăng trưởng lợi nhuận



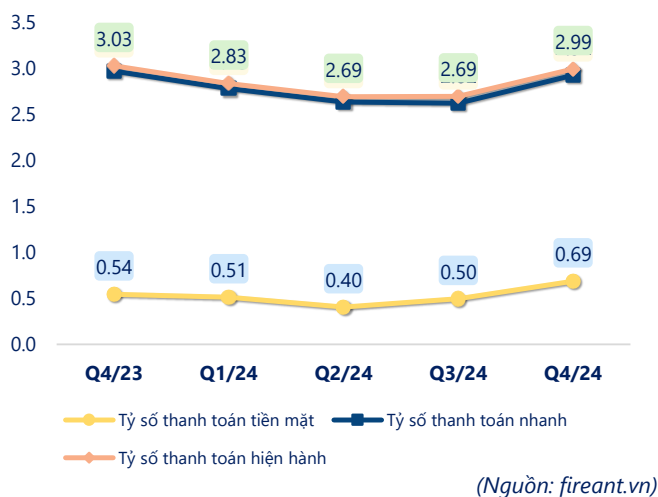
Tăng trưởng chi phí



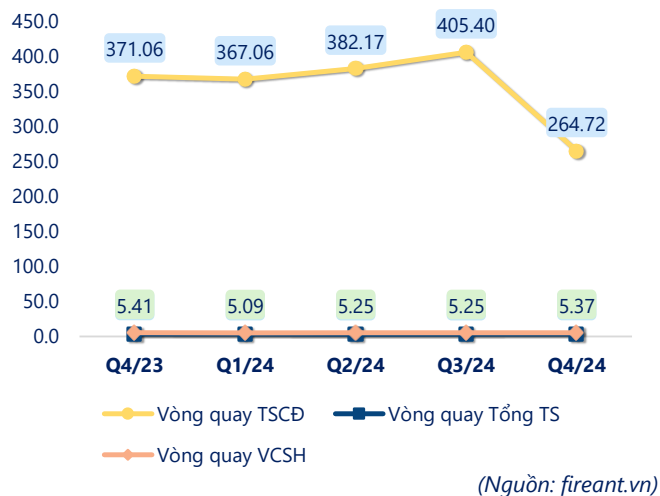
Tỷ suất lợi nhuận



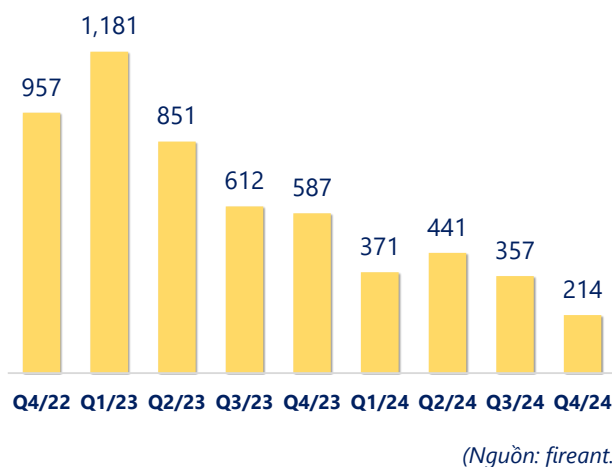
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	141	127	10.9%	489	509	-3.9%
Giá vốn hàng bán	134	121	10.8%	466	488	-4.6%
Lợi nhuận gộp	6.66	6.60	1.0%	23.3	21.0	11.2%
Doanh thu HĐTC	1.10	1.62	-31.9%	4.41	6.94	-36.4%
Chi phí TC	0.67	0.45	49.9%	2.12	1.69	25.2%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	2.95	2.94	0.4%	11.5	10.9	5.6%
Chi phí QLDN	3.69	3.49	5.9%	12.2	10.8	12.3%
LN thuần từ HĐKD	0.45	1.35	-66.9%	1.97	4.53	-56.5%
Lợi nhuận khác	-0.09	-0.10	8.7%	-0.02	0.04	-155%
LN trước thuế	0.36	1.25	-71.5%	1.95	4.57	-57.3%
Lợi nhuận sau thuế	0.04	0.90	-95.9%	1.28	3.52	-63.6%
LNST của CĐ cty mẹ	0.04	0.90	-95.9%	1.28	3.52	-63.6%

(Nguồn: fireant.vn)

